

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1112/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2007*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe**  
**trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 05/TT-BKH ngày 22/07/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “V/v hướng dẫn nội dung, trình tự, thẩm định và quản lý các dự án Quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội lãnh thổ”;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 08/2005/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2005 “V/v ban hành Quy định bến xe ô tô khách”; số 09/2005/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2005 “V/v ban hành Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định và vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng”;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Phú Yên: số 1617/2005/QĐ-UBND ngày 22/7/2005 “V/v Quy định quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý”; số 1089/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 “V/v sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý”;

Căn cứ Thông báo số 568/TB-UB ngày 26/7/2004 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v cho phép lập Quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 4493/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo số: 978/BC-KHĐT ngày 10/8/2006) và giải trình của Sở Giao thông vận tải (tại các Công văn: số 199/GTVT ngày 09/4/2007 và số 355/GTVT ngày 19/6/2007),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, với các nội dung như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

2. Chủ quy hoạch: Sở Giao thông vận tải.

3. Phạm vi quy hoạch: Toàn tỉnh Phú Yên.

4. Quan điểm phát triển:

- Phù hợp với các chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, các quy hoạch phát triển ngành của Tỉnh và quy hoạch của các huyện, thành phố trên địa bàn Tỉnh.

- Đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài về cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách của nhân dân, đồng thời làm cơ sở để quản lý và khai thác các loại hình dịch vụ vận tải trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bến xe. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác.

- Giảm thiểu và tiến đến chấm dứt tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường gây mất an toàn giao thông.

5. Mục tiêu:

- Quy hoạch sắp xếp lại mạng lưới các bến xe, các điểm dừng cho hợp lý, từng bước chấn chỉnh và xoá bỏ những bến cóc, xe dù,... gây mất trật tự và an toàn giao thông góp phần từng bước ổn định và phát triển mạng lưới giao thông đảm bảo các yêu cầu về phát triển kinh tế xã hội theo hướng hiện đại hoá và bền vững.

- Tăng cường cơ sở vật chất tại các bến bãi đỗ xe nhằm từng bước tiêu chuẩn hoá hệ thống bến xe. Xoá bỏ dần các bến bãi xe không phù hợp, không đủ điều kiện kinh doanh khai thác.

- Phân đấu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 27 bến xe, 4 bãi đỗ, 1 trạm dừng và 24 điểm dừng đón trả khách.

*a) Đối với bến xe:*

- Số lượng bến xe cần đầu tư nâng cấp, mở rộng: 5 bến.

- Số lượng bến xe di dời vị trí: 4 bến.

- Số lượng bến xe xây dựng mới: 18 bến.

*b) Đối với bãi đỗ:*

Số lượng bãi đỗ xây dựng mới: 4 bãi.

c) Đối với trạm dừng:

Số lượng trạm dừng xây dựng mới: 1 trạm.

d) Đối với điểm dừng:

Số lượng điểm dừng xây dựng mới: 24 điểm.

6. Phân kỳ đầu tư:

a) Giai đoạn 2007-2010:

- Tập trung đầu tư xây dựng các bến xe ở những địa bàn có mật độ dân cư cao, nhu cầu đi lại lớn, những khu vực trung tâm huyện, các vùng sản xuất hàng hoá tập trung.

- Thực hiện di dời các bến xe về vị trí quy hoạch mới, đẩy mạnh công tác đầu tư nâng cấp, mở rộng các bến xe nhằm tăng cường và củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ đưa đón khách, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe ở khu vực xã Bình Kiến, xây dựng những điểm dừng nằm trên các trục quốc lộ chính: quốc lộ 1A, quốc lộ 25.

Đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh có 13 bến xe và 1 bãi đỗ, 1 trạm dừng và 18 điểm dừng:

- Thực hiện di dời 4 bến xe: Bến xe liên tỉnh, bến xe thị trấn Chí Thạnh, bến xe huyện Đồng Xuân, bến xe huyện Sông Cầu.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng 4 bến xe: Bến xe Sơn Hòa, bến xe Sông Hinh, bến xe nội tỉnh, bến xe liên tỉnh cũ.

- Đầu tư xây dựng mới 5 bến xe: Bến xe Phú Hiệp (*Đông Hòa*), bến xe An Chấn (*Tuy An*), bến xe An Ninh Tây (*Tuy An*), bến xe Xuân Lộc (*Sông Cầu*), bến xe Tân Lập (*Sông Hinh*).

- Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tại khu vực xã Bình Kiến (*Tuy Hòa*).

- Đầu tư xây dựng 18 điểm dừng:

+ Khu vực khóm 1 phường Phú Lâm - Tuy Hòa (*dự kiến tại Km1338 tuyến quốc lộ 1A*).

+ Khu vực thôn Phong Niên - Hòa Thắng - Phú Hòa (*dự kiến tại Km8+700 tuyến quốc lộ 25*).

+ Khu vực thôn Phong Hội - Hòa Hội - Phú Hòa (*dự kiến tại Km28+900 tuyến quốc lộ 25*).

+ Khu vực thôn Phú Khê - Hòa Xuân Đông - Đông Hòa (*dự kiến tại Km1348+850 tuyến quốc lộ 1A*).

+ Khu vực thôn Tân Mỹ - Hòa Phú - Tây Hòa (dự kiến tại Km18+500 tuyến ĐT645).

+ Khu vực thôn Mỹ Bình - Sơn Thành Đông - Tây Hòa (dự kiến tại Km27+800 tuyến ĐT645).

+ Khu vực thôn Phú Tân - An Cư - Tuy An (dự kiến tại Km1307+300 tuyến QL1A).

+ Khu vực thôn Hòa Đa - An Mỹ - Tuy An (dự kiến tại Km1318+50 tuyến QL1A).

+ Khu vực Bình Thạnh - Xuân Bình - Sông Cầu (dự kiến tại Km1257+800 tuyến QL1A).

+ Khu vực Hòa Mỹ - Xuân Cảnh - Sông Cầu (dự kiến tại Km1262+400 tuyến QL1A).

+ Khu vực thôn 3 - Xuân Hải - Sông Cầu (dự kiến tại Km26+300 tuyến QL1D).

+ Khu vực thôn Tân Vinh - Xuân Sơn Nam - Đồng Xuân (dự kiến tại Km8+700 tuyến ĐT641).

+ Khu vực thôn Lãnh Vân - Xuân Lãnh - Đồng Xuân (dự kiến tại Km30+600 tuyến ĐT641).

+ Khu vực thôn Nam Giang - Sơn Giang - Sông Hinh (dự kiến tại Km37+200 tuyến ĐT645).

+ Khu vực thôn Tân Lập - Đức Bình Đông - Sông Hinh (dự kiến tại Km45+750 tuyến ĐT645).

+ Khu vực thôn Tân Yên - EaLy - Sông Hinh (dự kiến tại Km73+250 tuyến ĐT645).

+ Khu vực thôn Ngân Điền - Sơn Hà - Sơn Hòa (dự kiến tại Km38+200 tuyến QL25).

+ Khu vực Tân Phú - Suối Bạc - Sơn Hòa (dự kiến tại Km44+50 tuyến QL25).

- Đầu tư xây dựng trạm dừng tại khu vực gần cầu Sông Ván - Hòa Xuân Nam - Đông Hòa (trên tuyến QL1A).

b) Giai đoạn 2011-2020: Tập trung đầu tư các bến xe, bãi đỗ, điểm dừng còn lại nằm trong danh mục quy hoạch và các bến xe, bãi đỗ, điểm dừng đầu tư dở dang giai đoạn trước.

- Đầu tư xây dựng mới 13 bến xe: Bến xe trung tâm huyện Phú Hòa; bến xe Hòa Vinh, bến xe Vũng Rô, bến xe Phú Lạc, bến xe Hòa Tâm - huyện Đông Hòa; bến

xe Phú Thứ - huyện Tây Hòa; bến xe An Hòa - huyện Tuy An; bến xe khu vực KCN Đông Bắc Sông Cầu, bến xe Xuân Thọ 2 - huyện Sông Cầu; bến xe Xuân Lãnh, Xuân Quang 1 - huyện Đồng Xuân; bến xe trung tâm xã Sông Hinh, bến xe trung tâm xã Sơn Giang - huyện Sông Hinh.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng 1 bến xe: Bến xe phường Phú Lâm (*Tuy Hòa*)

- Đầu tư xây dựng 3 bãi đỗ xe: Khu vực phường Phú Lâm, thị trấn Hòa Vinh, thị trấn Sông Cầu.

- Đầu tư xây dựng 6 điểm dừng:

+ Khu vực thôn Phước Hiệp - Xuân Phước - Đồng Xuân (*tuyến ĐT.642*).

+ Khu vực thôn Phước Lộc - Xuân Quang 3 - Đồng Xuân (*tuyến ĐT.642*).

+ Khu vực xã Đức Bình Tây - Sông Hinh (*trên trục dọc miền Tây*).

+ Khu vực thôn Vân Hòa - Sơn Long - Sơn Hòa (*trên tuyến ĐT.643*).

+ Khu vực thôn Hòa Bình - Sơn Định - Sơn Hòa (*trên tuyến ĐT.643*).

+ Khu vực Trà Khê - Sơn Hội - Sơn Hòa (*trên tuyến ĐT.646*).

7. Giải pháp chủ yếu thực hiện Quy hoạch: Tập trung vào một số giải pháp chính sau:

a) *Giải pháp về vốn đầu tư:*

- Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để xây dựng hệ thống các bến xe, các điểm dừng, bãi đỗ. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, nhất là khu vực nông thôn, khu vực miền núi, kinh tế khó khăn.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh bến xe, nhất là khu vực miền núi.

- Từng bước xã hội hoá trong đầu tư, giảm áp lực đầu tư từ Ngân sách Nhà nước. Tổ chức thông tin rộng rãi về danh mục các bến xe, bãi đỗ, điểm dừng nằm trong danh mục quy hoạch để các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trong và ngoài Tỉnh tham gia đầu tư.

b) *Giải pháp đầu tư:*

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, cải tạo các bến xe đang khai thác nhưng phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy định đối với từng loại bến xe, bãi đỗ.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới các tuyến giao thông liên tỉnh, huyện cần chú trọng đến việc đầu tư đồng bộ các hạng mục như bãi đỗ xe, điểm dừng, khu

vực cho người tàn tật,... đảm bảo giao thông thông suốt, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của các loại hình giao thông; các điều kiện về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ,...

*c) Giải pháp về tổ chức quản lý:*

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Sở Giao thông vận tải kiểm tra và đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định để công bố và đưa bến xe vào khai thác.

- Từng bước củng cố, sắp xếp các bến xe hiện có theo hướng giao cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tư nhân quản lý và khai thác theo hình thức đấu thầu.

- Đối với các bến xe đầu tư xây dựng mới phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chỉ công bố đưa vào khai thác khi có đủ các điều kiện.

*d) Giải pháp về môi trường:*

Xây dựng các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh tại các bến xe, bãi đỗ, điểm dừng; bố trí các hệ thống thu gom rác tại các khu vực hợp lý, đảm bảo luôn sạch sẽ và mỹ quan, nhất là các bến xe trung tâm Tỉnh, huyện.

8. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 59,7 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư nâng cấp, mở rộng các bến xe hiện có: 6,9 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư xây dựng mới (bến xe, bãi đỗ, điểm dừng): 52,8 tỷ đồng.

*a) Phân bổ vốn theo giai đoạn đầu tư:*

- Giai đoạn 2007-2010: 23,8 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2011-2020: 35,9 tỷ đồng.

*b) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:*

- Ngân sách nhà nước: Đầu tư xây dựng bến xe trung tâm Tỉnh; các điểm dừng trên các tuyến giao thông, hỗ trợ một phần xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản các bến xe trung tâm huyện lỵ. Dự kiến khoảng 25% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động từ bên ngoài: Huy động vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng khu nhà bến, các khu dịch vụ và các cơ sở vật chất trong bến xe,.... Dự kiến khoảng 75% tổng vốn đầu tư.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện và phân giao nhiệm vụ.

Để quy hoạch nhanh chóng được triển khai vào thực tế, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Giao thông Vận tải:

- Phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố cụ thể hoá quy hoạch thành kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về bến bãi, đỗ xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

- Công bố danh mục các bến xe, điểm dừng, bãi đỗ xe và các tiêu chuẩn kỹ thuật từng loại bến xe trên phạm vi toàn Tỉnh để các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, đầu tư và kinh doanh khai thác.

- Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, Sở Giao thông vận tải tiến hành việc cập nhật thường xuyên. Nếu có những bất cập phát sinh thì có đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**Điều 3.** Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thương mại và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và thành phố; Chủ quy hoạch và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Chi**